

Hành Quân Biệt Động RỪNG NÚI SINH LẬY

Ngọc Trân
Tiểu Đoàn 36 BĐQ



Sáu tuần học gian khổ
42 ngày nơi đây
Trong căn cứ Biệt Động
Học rừng núi sinh lầy.

*Biệt Động không biết đi
Biệt Động chỉ biết chạy
Cho chân cứng đá mềm*

Không việc gì trở ngại.

Tuần đầu thật gian nan
Học cách lập sa bàn
Tuốt núi dây kinh dị
Cùng đi dây tử thần.

*Sang đến tuần thứ hai
Bò hỏa lực miệt mài
Tập mưu sinh thoát hiểm
Cùng cận chiến súng dài.*

Sang đến tuần thứ ba
Tập bắn bia từ xa
Xạ trường vang tiếng súng
Thiện xạ về tay ta.

*Đêm trên căn cứ núi
Xuân về nào có hay
Nhìn xuống thành phố biển
Nhớ Nha Trang phố gầy.*



Sáng nhìn mai rừng nở
Ngắt một cánh hoa gầy
Thương về em gái nhỏ
Xa vắng đã bao ngày.

*Sáng nay nhận được lệnh
Ăn Tết căn cứ này
Tất cả vẫn ứng chiến
Vui Xuân được một ngày.*

Quà Xuân gồm bánh chưng
Thịt kho cùng dưa giá
Các em gái hậu phương
Tặng anh lính xa nhà.

*Nhận quà Xuân em gửi
Bạn cùng ta chơi vui
Thấy như đang gần gũi
Cùng đàn em vui chơi.*

Ngày vui Xuân qua mau
Quân trường lại bắt đầu
Miệt mài cùng luyện tập
Vẫn nhớ Xuân ngày đầu.

*Căn cứ rừng tập luyện
Làm đội trưởng thay phiên
Sa bàn cùng huấn luyện
Nghiên cứu chuyện mưu sinh.*

Căn cứ sinh cuối cùng
Hải đảo tập tấn công
Quần áo đều ướt nhẹp
Một tuần toàn sinh không.

*Đêm cuối sắp ra trường
Di hành một đoạn đường
Dài mười hai cây số
Chào từ già quân trường.*

Giờ bao mùa Xuân qua
Nổi nhớ vẫn chưa nhòa
Quân trường xưa bạn cũ
Không bao giờ phai pha.

Một Giải Pháp Cho Sinh Hoạt Đoàn Thể, Quân, Cán, Chính.

*Nguyễn Ngọc Chấn
Liên Đoàn 5 BĐQ*

Phải đợi đến khi cô bé Vi (Corona Virus) thỉnh linh xuất hiện, các sinh hoạt cộng đồng, cộng đoàn người Việt hải ngoại mới có cơ chậm lại hoặc, đậm chân tại chỗ. Vì nạn dịch mấy năm qua chúng ta đã hoãn lại, hoặc hủy bỏ hầu hết mọi sinh hoạt đoàn thể Quân, Cán, Chính, đồng hương, tương tế v.v. Thực tế nó đã trút được cái gánh nặng cho những ban chấp hành, các hội đoàn vẫn phải đứng ra tổ chức tiệc tùng mỗi năm.

Với nhiều năm sinh hoạt trong giới truyền thông, mỗi tuần tôi đều phải đi “ăn” ít nhất vài buổi tiệc. Thoạt đầu, tôi rất siêng năng, đi làm phóng sự từng buổi họp mặt của từng hội đoàn.

Tôi vừa làm phóng sự sinh hoạt cộng đồng cho TV, vừa viết bài cho báo ở Cali cũng như nhiều tiểu bang.

Nếu làm việc một cách tắc trách, tôi chỉ cần lấy cái thiệp mời của chủ nhà, điền vào chỗ trống, tên tuổi ban chấp hành, và thêm đôi chi tiết mới. Thường là thu hình, thu thanh phần

nghi lễ, diễn văn của hội trưởng, ra mắt ban chấp hành, rồi tới phần bàn giao qua ban chấp hành mới. Toàn thể diễn biến buổi tiệc vẫn là “bổn cũ soạn lại”. Thế là xong cái phóng sự, ông chủ tịch nào quen hơn, tôi lôi ra phỏng vấn một hai câu, thế là vui vẻ cả làng. Sau đó nếu “gưỡn” vài chiến hữu cặp cò kéo lại bàn, bắt uống vài lọ rồi thơ thới hân hoan đi chạy show tiếp.



BĐQ Nguyễn Ngọc Chấn

Tôi hành nghề tương đối mát tay, và hầu như hội đoàn nào cũng quen mặt nên, gặp đầu họ cũng dúm vào tay tôi cái thiệp mời riêng, cũng nhờ gởi cho chủ báo và chủ đài. Với chủ trương huê vốn, tôi cam phận làm dâu trăm họ, chiều lòng mọi ban chấp hành. Mỗi nơi tôi đến, ít ra tôi cũng dành ra có vài phút nói đến thành tích của họ, mà hầu như chỉ toàn là bạn cùng thời với tôi. Vì thế tôi dung hòa và chiều lòng mỗi tổ chức nên được lòng mọi người. Có một cái mảnh tôi luôn chia sẻ cho các đồng nghiệp mới vào nghề, chỉ cần tìm gặp ông hội trưởng, xin trước cái diễn văn ông sẽ đọc, tất nhiên ruột gan họ đã trút hết vào những trang giấy trắng mực đen, về tòa soạn tôi cứ việc “Cut & Paste” trích vài đoạn trong bài, với húy danh hội trưởng là họ sẽ sướng tê. Anh em đồng nghiệp, đồng cỡ, chúng tôi đều chia nhau “Cọp dê” cái diễn văn rồi tùy hỷ, thêm chút mắm muối tương cà là mặn mời liền

Cứ như vậy tôi hành nghề “kỳ giả viết thật” hơn năm 20 năm và cũng lên được 40 pounds dầu mỡ từ các seafood restaurant. Tôi đã lăn lộn, nhả mặt các ban chấp hành. 10 trước, 10 năm sau không có gì mới lạ. Tiếp theo tiệc nào

cũng phụ họa với chương trình văn nghệ. Nhiều hội sang thì phần này cũng khá hấp dẫn, nhưng nói chung chỉ là cây nhà lá vườn, nhiều ca nghệ sĩ quen lớn, giao thiệp rộng, tiệc hội đoàn nào cũng có mặt và hầu như phải nghe đi, nghe lại cùng một bài “hét” ở nhiều nơi. Có khi lập đi, lập lại đôi ba lần trong một week-end.

Xong tiệc ở hội này, tôi lại nhận thiệp của vài ba hội khác, Đa phần là vào thứ Bảy, Chủ Nhật, thỉnh thoảng có hội xé rào, tổ chức vào thứ Năm, thứ Sáu để khỏi đụng hàng. Cao điểm là vào lúc cuối năm mỗi ngày anh em làm truyền thông chúng tôi phải chạy hai, ba show là chuyện thường.

Sau 20 năm ăn vạ, tiệc tùng ở các hàng quán, tôi hoảng hồn vì trọng lượng tăng, cholesterol cao, tôi bèn gác kiếm về dưỡng thương. Một số đồng nghiệp không có đường binh, vẫn tiếp tục kiếp tầm nhả tơ, nhằm chán cho đến khi được Corona 19 giải thoát.

10 năm sau, ngồi nghĩ lại thời gian làm phóng viên, tôi chợt nghĩ đến cảnh cũ chuyện xưa mà oải chè đậu. Tình cờ tham dự đôi ba cuộc hội thảo của các hội đoàn bạn, dường như ai cũng có cùng cảm nghĩ như tôi, chúng ta phải thay đổi kiểu sinh hoạt cộng đồng cách nào cho hữu hiệu hơn; Thay vì tổ chức các buổi tiệc cà kê dê ngỗng như quá khứ, chúng ta hãy làm một hình thức nào khác cho khỏi nhàm chán.

Sau nạn dịch cũng có lác đác vài hội đoàn tổ chức khá thành công nhưng nói chung, các tiệc tùng kiểu cũ đã thừa thớt hơn xưa nhiều.

Lý do đưa đến các sinh hoạt cộng đồng thừa dằn là các vấn đề: Tuổi Tác, Tải Chấn và Nhàm Chán. Các Quân, Cán, Cảnh năm xưa giờ đây, trẻ nhất cũng đã trên bảy bó. Lứa tuổi này tất nhiên đều tàng trữ trong người ba cái “Cao” và nhiều cái “Thấp”. Chân yếu, tay mềm, mắt mờ, trí nhớ loãng.

Nhiều người không còn lái xe, rất bất tiện vì phải lệ thuộc vợ con hoặc người đưa đón. Về tài chánh thì vật giá leo thang đến chóng mặt, bây giờ, một tô phở, ly nước cũng xấp xỉ 20 đồng. Tất nhiên tiệc hội đoàn, giá ủng hộ, tề lăm cũng phải



**Nhà Báo
CNN Nguyễn Ngọc Chân**

sáu, bảy, tám chục mà, bảo đảm ban tổ chức cầm chắc cái lỗ.

Phần nội dung các chương trình họp mặt, như đã trình bày ở trên, vẫn cùng một hình thức kéo đi, nhai lại từ 30 năm trước. Dù có đến dự hay không thì nội dung và hình thức cũng là nhắc lại chuyện “Hồi đó”.

Thêm vào những trở ngại ngoại vi, hội đoàn nào cũng bị khủng hoảng về nhân sự. Lúc trước, chức hội trưởng phải tranh nhau đến sút trán, lỗ đầu, mánh mung để được “Có chức”. Bây giờ không ai tình nguyện, mà đề cử vòng vòng cũng chẳng ma đại nào nhận. Cuối cùng chỉ có những người thực tâm, hết lòng vì sự tồn vong của hội, mới dám nhận sự đề cử “có điều kiện”: “Mọi người phải tiếp tay khi cần thì tôi mới nhận.”

Lý do không ai muốn làm hội trưởng nữa vì: Thiếu nhân sự, không “guồn”, tài chánh cạn. Thời gian tham dự hội họp, tiệc tùng rồi mang nợ rất khó khăn và phiền toái. Rồi cũng đến phiên mình tổ chức tiệc, đôi ba lần mỗi năm rất nhiều kê và nhức nhối. Trước kia, khi đãi tiệc, trung bình ba, bốn trăm khách mời là chuyện thường, nay mời được một, hai trăm người cũng đã trầy da tróc vẩy.

Đề đúc kết tôi xin đúc kết với đề nghị sau đây:

Nhiều hội đoàn cùng tổ chức lễ hội chung, vào những ngày lễ tiêu biểu nhất, thí dụ, các hội đoàn thuộc Quân đội, cùng tổ chức Ngày Quân Lực 19 tháng 6.



Đại diện các quân binh chủng VNCH hiện diện trong Đại Hội Thương Binh Kỳ 12. (BĐQ Trần Thy Vân, Tiểu Đoàn 37 BĐQ, ngồi xe lăn thứ ba bên phải, đã mất.)

Thay vì mỗi hội đoàn tổ chức “riêng một góc trời”, chắc chắn từ từ sẽ lèo tèo. Chúng ta hãy thử tổng hợp các Quân, Binh Chủng cùng chọn một ngày, tổ chức rầm rộ tại một địa điểm lớn, như sân vận động, Công viên quốc gia, Mile Square Park chẳng hạn. Các đơn vị tham dự sẽ phối hợp tổ chức phần nghi lễ, triển lãm, văn nghệ trên một sân khấu chung,

Mỗi quân binh chủng có một phần đất riêng, sinh hoạt như picnic, có khu vực triển lãm hình ảnh, quân trang, quân dụng của binh chủng mình. Người lớn thì có các giải thể thao nhẹ như bóng chày, vũ cầu, có thể cả tennis. Trẻ em có khu giải trí riêng cho các em, vui chơi với gia đình như carnival thu gọn.

Một dịp khác nữa là, trong những ngày Tết Âm Lịch, hội đoàn nào cũng thích tổ chức Tết niên, Tân niên, Hội nào cũng vậy, luôn đưng hàng suốt mất tháng cuối năm, sang cả mấy tháng sau ngày tết, khách mời cũng khó khăn tham dự hội đoàn nào, bỏ giấy mời nào. Tại sao chúng ta không tập trung lại, làm một thể, gom chung vào mấy ngày hội chợ tết Cộng đồng, Hội chợ tết Sinh viên, mình làm gian hàng riêng, khu vực riêng để các hội đoàn có mặt đông đủ, qua lại thăm nhau, chúc tết nhau và triển lãm những đặc thù của đơn vị, binh chủng hoặc đồng hương quê nhà mình. Như vậy tất nhiên vừa có đồng đảo của các hội đoàn bạn tham dự mà thân nhân, nhất là giới trẻ có thể cùng sinh hoạt với người lớn và chia sẻ phần nào chi phí cho những sinh hoạt nếu tổ chức riêng lẻ.

Xin các bạn hãy thử tưởng tượng có ba quân chủng, 10 binh chủng và nhiều quân đoàn, sư đoàn trên một góc trời thì nó sẽ sầm uất và ý nghĩa biết chừng nào.

Điều quan trọng là phải có sự phối hợp, dung hòa, bình đẳng giữa các thành viên trong ban tổ chức, cùng mời các ban văn nghệ trình diễn giúp vui, cho thuê các gian hàng bán thực phẩm và trò giải trí để cover phí tồn chung.

Một ngày vui của nhiều hội đoàn, vừa giảm chi phí một mình, chúng ta còn cơ hội gặp lại các chiến hữu trong các đơn vị bạn cùng tham dự.

Xin quý chiến hữu và các hội đoàn đóng góp ý kiến.

Trân trọng.

Thân Phận Người Lính Miền Nam Sau Cuộc Chiến 1975.

*Nguyễn Đức Quyền
Liên Đoàn 9 BĐQ*

Sơ lược tiểu sử

- Cựu SQ/QLVNCH, tốt nghiệp TVBQGVN, Khóa 28 Hiện Dịch.
- Thiếu Úy Phụ Tá Ban 3 Liên Đoàn 9 Biệt Động Quân.
- Cựu Tù Nhân tại Trảng Lớn - Tây Ninh, Bù Gia Mập, Bù Gia Phúc, Phước Long - Sông Bé.

Bối Cảnh Lịch Sử Đệ I và Đệ II VNCH

Chiến Tranh Việt Nam là cuộc chiến tranh ý thức hệ của những người Việt Nam yêu chuộng Tự Do chống lại sự xâm lăng của Chủ Nghĩa Cộng Sản (Trong hoàn cảnh Thực Dân Pháp đang đô hộ Việt Nam, Chủ Nghĩa Cộng Sản đã xâm nhập vào VN từ năm 1930, được sự hỗ trợ của các

nước Cộng Sản trên toàn thế giới. Chúng đã chiếm được một nửa nước VN vào năm 1954 bằng Hiệp Định Genève.

Năm 1955, Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa (được thành lập ở phía Nam Vỹ Tuyến 17 dưới chính thể Tự Do và Dân Chủ). Cộng Sản Bắc Việt lập tức phát động cuộc xâm lăng VNCH bằng quân sự và chính trị. Trước nguy cơ bị Cộng Sản nhuộm đỏ cả vùng Đông Nam Á, Hoa Kỳ đã trợ giúp chính phủ VNCH để chống lại Chủ Nghĩa Cộng Sản. Từ năm 1965, Hoa Kỳ đã trực tiếp đưa quân tham chiến, đã hy sinh 58.000 quân nhân Mỹ tại miền Nam Việt Nam.



Tiếp thay, vì những tính toán trên bàn cờ quốc tế, Hoa Kỳ đã bỏ rơi VNCH bằng Hiệp Định Paris ngày 27 tháng 1 năm 1973; để một mình Quân Lực VNCH chống lại sự tấn công của toàn khối Cộng Sản Quốc tế. Chỉ hai năm sau, VNCH đã bị Cộng Sản Bắc Việt thôn tính vào ngày 30 tháng 4 năm 1975.

THÂN PHẬN NGƯỜI LÍNH VNCH SAU NGÀY 30 THÁNG 4 NĂM 1975.

Cuộc sống của toàn dân miền Nam bước vào một giai đoạn bi đát, khốn cùng. Ngoài những sĩ quan, các công chức, các đảng phái... bị tập trung giam cầm và lao động khổ sai trong các trại cải tạo, người dân Miền Nam cũng chịu muôn vàn cay đắng: Bị phân biệt đối xử, bị áp bức đủ điều, bị mất các quyền tự do căn bản, bị đày đi vùng Kinh Tế Mới, con cái bị xem xét lý lịch khi đi học, đi làm... Ý thức được những đau thương mà dân chúng miền Nam đang phải chịu đựng, Tổng Thống Hoa Kỳ Reagan đã phát biểu:

- “Chấm dứt chiến tranh Việt Nam... Cái giá phải trả cho loại hòa bình đó là ngàn năm tăm tối cho thế hệ sinh ra tại Việt Nam về sau.”

Trước tình cảnh bi đát đó, người dân Miền Nam đã tìm mọi cách thoát khỏi chế độ Cộng Sản. Họ tìm cách vượt biên bằng đường biển trên những con thuyền mong manh, vượt qua sóng gió của đại dương, trốn tránh công an Cộng Sản vây bắt, của hải tặc để mong đến được bến bờ Tự Do. Họ cũng vượt biên bằng đường bộ qua ngã Campuchia, Thái Lan. Theo phỏng đoán của Liên Hiệp Quốc, đã có khoảng 500 ngàn người Việt Nam bỏ mạng trên con đường tìm kiếm Tự Do, vì bão tố, hải tặc, bạo bệnh, bị khủng bố... vv.

Nhân chứng lịch sử

Tôi đã là nhân chứng của nỗi khổ đau cùng cực và khổ ải mà kết cục của đoạn đời là tôi trở thành phế nhân.

Năm Mậu Thân – 1968, lúc đang học lớp Đệ Tam (lớp 10 ngày nay), tôi đã chứng kiến cảnh tàn sát vô cùng dã man và tàn bạo của Cộng Sản nằm vùng với đồng bào Huế. Chính tôi đã đi đào tới hố thứ bảy mới thấy xác Thầy Minh Tổng Giám Thị. Rất dễ nhận ra vì ông bị cụt chân trái. Ông đã bị trói hai tay sau lưng, xô xuống hố, chôn sống và lấp đất. Tôi không thể quên cô (*vợ của thầy*) và các em nhào tới ôm xác khô cứng của chồng, cha mà khóc thảm thiết.

Hình ảnh Vành Khăn Tang cho Huế ám ảnh tôi, đã thôi thúc tôi tình nguyện thi vào Trường Võ Bị Đà Lạt Khóa 28 Hiện Dịch năm 1971.

Vào những ngày cuối tháng 3/75 tình hình chiến sự càng căng thẳng. Chúng tôi đang học Nhảy Dù thì được lệnh về Trường. Tình hình chiến sự thay đổi từng ngày với những bất lợi nghiêng về phía ta. Trường Võ Bị đã phải di tản về Long Thành.

Ở đây không bao lâu, ngày 21/4/1975 có lệnh cho hai Khóa 28, Khóa 29 ra trường. Lễ mãn khóa được tổ chức vô cùng đơn giản, không ngờ tới. Các sinh viên sĩ quan tốt nghiệp trong quân phục tác chiến với nón sắt, không phóng viên, không một tấm ảnh kỷ niệm, không người thân tham dự. Nếu có điểm đặc biệt là một đoàn xe quân vận đang chờ để chở các tân thiếu úy ra ngay mặt trận, không một ngày phép.

Tôi được xe Binh Chủng BĐQ đưa đi trình diện Bộ Tư Lệnh tại đường Tô Hiến Thành ở Sài Gòn, được bổ xung về Quân Đoàn III, và cuối cùng đi bộ trong đêm về Ban 3 Liên Đoàn 9 BĐQ ở Củ Chi - Hóc Môn. Ngay tối hôm đó, bạn bè tôi đã được lệnh đi canh gác gò mồi cùng lính. Tôi, ở lại Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn, hằng đêm bay trực thăng hai lần quan sát trong đêm, rồi tan hàng khi Dương Văn Minh ra lệnh buông súng.

Than ôi! Thật bất ngờ đầy nghiệt ngã! Ngày 30 tháng Tư, 1975 đã trở thành Ngày Quốc Hận. Sau đó, tôi có ở lý Sài Gòn. Tôi phải bám Sài Gòn mà sống, dù không có thân bằng quyến thuộc. Tôi chỉ dựa vào gia đình vợ chồng người anh thời niên thiếu cùng ở cô nhi Viện Bảo Anh Huế. Mà anh chị cũng hơn gì đồng bào Sài Gòn, cùng cảnh ngộ, cơ cực đem bàn ghế, tủ giường ra đường bán kiếm gạo,...

Hằng ngày tôi lo phụ anh chị kiếm gạo mà sống. Chưa định hình được phải sống như thế nào, thì tôi bị Cộng Sản gạt lừa đi tù với mỹ từ “cải tạo”. Gần ba năm chịu đựng khổ nhục, không một lần thăm nuôi khiến bạn tù nhìn tôi với ánh mắt tội nghiệp con bà phước.

Tháng 5/1978, tôi được thả khỏi trại tù, tạm trú và bị quản chế tại địa chỉ nhà anh chị Tâm Hảo. Vì quá cơ cực anh chị lên kế hoạch vượt biên. Sợ bị công an Cộng Sản để ý, theo dõi nên tôi đã xin làm tại lò gạch Biên Hòa, làm việc tay

chân, như xáo đất, chạy gạch, vô ra lò mà sống mà đợi ngày G đi.

Ai ngờ tới giờ G, người tổ chức kêu đi, lại là 12 giờ đêm. Lúc đó đâu có điện thoại mà gọi, nên tôi lại bơ vơ một mình

Năm 1980, tôi may mắn gặp lại người đàn anh Võ Bị K27, vừa trốn trại ra. Anh này rất mạnh mẽ, từ “cải tạo” về là tổ chức vượt biên ngay. Anh bị bắt kết án 15 năm vì có súng trong người. Thế mà ba năm sau anh lại trốn thoát lần nữa, gặp tôi bàn tìm mọi cách trốn thoát tiếp.

Tôi đã tìm đường vượt biên bằng đường biển, nhưng đã không thành công. Vợ con tôi ở tù ba tháng ở Nhà Bè. Lần thứ hai tôi đi tiếp vẫn thất bại. Tôi đã bị Công An truy đuổi, bị bắn ngay khi tôi đã không còn kháng cự, đứng lại chịu trời. Thế mà họ dí súng vào chân tôi bắn bất ngờ. Tôi bị mê man bất tỉnh bốn ngày ba đêm. Ôn trời, tôi không chết mà mất một phần thân thể năm 1980. Tôi đã bỏ lại chân trái trên quê hương cho khát vọng Tự Do của mình, khi không còn chiến tranh. Ôi, thật trớ trêu!

Năm 1983, tôi lại dấn thân một lần nữa với một chân. Thời cơ vẫn chưa tới, tôi lại bị bắt và ngồi tù chín tháng tại Trại Tà Niên. Vượt biên không được, tôi lại bon chen chương trình HO. Tôi cũng bị loại vì tù thiếu 28 ngày. Thế là hết buồn, ời chào mi. Nhưng tôi vẫn phải sống, phải kiếm công ăn việc làm để nuôi sống chính mình và vợ con. Chân cụt không làm công việc nặng được, nhưng may có chút khiếu hội họa lúc còn học Trung Học, tôi xin vào ban khắc, vẽ lò gốm. Tôi sống với nghề tay trái đó nuôi sống gia đình. Hằng đêm hai vợ chồng bỏ đồ gốm chung bày trong ngày xuống, ngủ trên cái kệ bê ngang một thước.

Thật tội nghiệp cho tôi, cũng như những người lính Việt Nam Cộng Hòa khác cùng hoàn cảnh, ở trên đất nước mình

mà là kẻ TAM DUNG, không một tấm giấy lận lưng, ngoài tờ giấy photo Tạm Tha Khỏi Trại Tù mà thôi. Tờ giấy chính của tôi đã bị công an Phường thu lại.

Hằng ngày tôi chống nạng lên lò gốm làm việc. Không có chân giả vì không có hộ khẩu lại là lính “Ngụy”, thuộc bên thua cuộc, nên tôi phải chấp nhận mà thôi. Hằng đêm, tôi nhìn trời trăng sao mà than:

*Còn trời, còn đất, còn non nước.
Chẳng lẽ ta đâu mãi thế này.*

Khát vọng tìm Tự Do trong tôi vẫn mãnh liệt nên tôi tìm đủ mọi cách. Cuối cùng Ông Trời cũng nhìn lại. Tháng 8/2011, tôi đến được Hoa Kỳ, định cư tại vùng đất Tự Do với hai hình ảnh một đời người, qua bảo lãnh của người vợ yêu dấu, sau 36 năm trời rông rã, mệt nhoài.

PHẦN ĐẦU ĐỂ XÂY DỰNG LẠI CUỘC ĐỜI

Đến được vùng đất Tự Do, vùng đất của cơ hội, những người Việt Nam đã hăng say xây dựng lại cuộc đời mới. Họ làm việc chăm chỉ, cật lực để nuôi sống gia đình và thực hiện “giấc mơ Mỹ”: Đó là một cuộc sống sung túc, con cái được học hành đàng hoàng, được đối xử công bằng, và trên hết là một đời sống tự do, và phẩm giá con người được tôn trọng.

Con cái của những người Việt Nam đến Mỹ cũng nhanh chóng hội nhập vào cuộc sống của một đất nước văn minh. Các cháu phải cố gắng nhiều hơn so với người bản xứ, để thành công trong việc học, và tìm một chỗ đứng trong xã hội. Va chạm của hai nền văn hóa Việt Nam và Hoa Kỳ, đôi lúc tạo nên những xung đột trong nhiều gia đình dân tỵ nạn, đòi hỏi những bậc cha mẹ phải rộng lượng, bao dung và thông cảm cho con cái, để hướng dẫn và hóa giải những vấn đề gặp phải, đồng thời khuyến khích con cái không quên cội nguồn và bản sắc của dân tộc.

Đến thế hệ cháu chắt, chúng ta cần cho thế hệ này hiểu biết, tại sao người VN đã có mặt ở Hoa Kỳ và tại nhiều



*Tại Viện Bảo Tàng Việt Nam
tại San Jose, California*

quốc gia Dân Chủ trên thế giới. Đây là lúc mà lịch sử của Dân Tộc Việt Nam và lịch sử của Chiến Tranh Việt Nam cần được truyền bá một cách trung thực, khách quan. Chính vì thế những tài liệu lịch sử được biên soạn một cách công phu, do những tác giả đáng tin cậy, là vô cùng quý giá để các thế hệ hậu sinh biết trân trọng những hy sinh, gian khổ của tiền nhân đã phải trả giá chỉ vì hai chữ TỰ DO. Ngoài ra chúng ta cũng phải nỗ lực duy trì việc dạy Việt Ngữ cho con cháu vì: “Tiếng Việt còn, thì Nước Việt Còn”. (Phạm Quỳnh).

Khi tới đất nước Tự Do tôi đã 60 tuổi, cái tuổi xế chiều của một đời người. Tôi vẫn lao vào đi xin việc. Nhưng vì tàn tật, vì sức khỏe không cho phép nên tôi chỉ làm part time ở Viet Museum. Ở đây, những hình ảnh người lính, huy chương, thuyền nhân, những kỷ vật này làm sống lại trong tôi. Tinh thần tôi mạnh mẽ giúp tôi làm việc không nề hà bất cứ việc gì mà ông Giao Chỉ Vũ Văn Lộc giao phó. Rất tiếc ngày 8/2/2022 tôi lại phải mổ đầu gối, phải dành từ giờ công việc mà tôi yêu thích, giúp gìn giữ:

**Đen tro tàng lịch sử, ta xây dựng bảo tàng
Lấy quá khứ huy hoàng, gửi tương lai vĩnh cửu.**

Khi chương trình xây dựng Trung Tâm Phục Vụ Cộng Đồng

Việt Mỹ này xúc tiến, tôi nhận thấy chương trình rất hay, bổ ích cho người Việt luống tuổi như chúng ta. Tôi đã tham dự hầu hết và ngay từ đầu những buổi họp vận động. Cuối cùng qua bao năm tháng Trung Tâm đã hoàn thành, đã giúp ích cho những người cao niên cùng hưởng phúc lợi hằng ngày lãnh thức ăn, học vi tính, học Anh Văn thi quốc tịch, học khiêu vũ v.v...

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã mở ra một chương buồn thảm nhất trong lịch sử Việt Nam thời cận đại, nhưng đồng thời cũng là một cơ hội để những người Việt nam toả ra khắp thế giới, mang theo khát vọng Tự Do và một nền văn hóa nhân bản với bản sắc Việt Nam giới thiệu đến với nhiều quốc gia trên thế giới. Riêng bản thân, tôi là người lính BĐQ, cái giá tôi phải trả khi tìm Tự Do là phải bỏ lại cái chân trái trên quê hương máu yêu. Đau đớn thay!

Đã 48 năm trôi qua, những người VN không bao giờ quên biến cố đau thương của ngày 30 tháng 4 năm 1975, đồng thời luôn chân thành tri ân những quốc gia Dân Chủ, mà đứng đầu là Hoa Kỳ, đã cứu mang hàng triệu người VN tỵ nạn Cộng Sản. Chúng ta vẫn luôn hy vọng rằng: Sẽ có một ngày, Tự Do và Dân Chủ sẽ lại trở về trên Quê Hương Việt Nam.

Việt Nam Cộng Hòa Muôn Năm!

28/4/2023

NHỮNG THẺNG BẠN THÂN TỪ KBC 4100

*Hồ Công Bình
Tiểu Đoàn 43 BĐQ*

(Để tưởng nhớ Thầy và các Bạn đã ra đi.)

Trong cuộc đời của mỗi con người, hầu như cõi trên đã an bài cho họ một cuộc đời. An nhàn, hạnh phúc, sang giàu hay gian nan khổ đau, nghèo khó; từ đó sẽ theo cùng họ trôi nổi theo dòng đời, và cũng từ đó mỗi hành động hay việc làm, sẽ giúp cho họ tích thêm hoặc giảm thiểu những gì mình đang mang. Tất cả đều phát xuất từ TÂM mà thôi.



Trang trải những lời này trên đây, là cả một thời gian dài trong đời đã đi qua của bản thân; từ khi chấp chững vào đời ở độ tuổi đầy mộng mơ, để rồi bỏ qua tất cả đi vào Quân-Đội, mặc dù vẫn biết rằng, Quân-Đội không phải là nơi an nhàn, mà là nơi đầy những gian nan nguy hiểm.

Trong lúc đó, hằng ngày báo chí đưa tin, đài phát thanh

lên tiếng về mức độ Việt Cộng xâm nhập ngày càng gia tăng. Những trận đánh lớn diễn ra nhiều hơn trên khắp bốn quân khu. Tôn thất được ghi nhận là đáng kể và rồi lệnh động viên được ban hành.

Biết thế, nhưng sao vẫn đâm đầu vào Lính, chán đời rồi chẳng? thất vọng gì gì... đó hay bị con nhỏ xíu nào đá dít; rồi hận tình đen thui, tâm sự đấng đấng, cay cay như dị ứng ớt, loanh quanh lù tù mù rồi chui vào Lính?! Những thứ này may quá, chưa dính vào mình!

Nhưng chẳng hiểu sao- mà cũng chẳng hơi đâu suy nghĩ gì nhiều thêm mệt. A lê hấp, ghi tên tình nguyện tìm một hướng đi, mà những bắt trắc đã dàn trận chuẩn bị chờ đón. Âu cũng số mạng mà thôi! Phó thác tới đâu hay đó. Số mạng mỉm cười với quyết định của mình, nên mọi chuyện sao hanh thông suôn sẻ vô cùng!

Suôn sẻ đến mức lệnh gọi nhập ngũ từ Nha Động Viên thuộc Bộ Quốc Phòng, đến tay sớm hơn mong đợi. Năm 1966, năm ghi nhớ một đời; năm ra đi, năm cuốn gói ra đi cũng chẳng từ già ai khác. Chỉ một lời tạm biệt gia đình, cứ thế mà đi... mà đi; bỏ lại phía sau Sài Gòn yêu thương, cùng những kỷ niệm của một thời biết buồn và biết nhớ.

Và rồi, nơi đến đã đến! Trung Tâm 3 Tuyển Mộ Nhập Ngũ, nằm kề bên Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung (cũng là nơi đơn vị của mình, Tiểu Đoàn 43 BĐQ do Thiếu Tá Giang Văn Xên, K23 Thủ Đức trấn giữ vào những ngày cuối mất nước 30 tháng 4 đến 1975), là địa điểm đầu tiên đón tiếp công dân vào Lính.

Do đó, dù mọi thành phần trong xã hội- từ cậu con trai vừa mới rời khỏi ghế nhà trường, đến anh sinh viên không được hài lòng chuyện gì đó; hay những vị giáo sư, những quý ông công chức bị gọi nhập ngũ theo lệnh động viên, tất

cả, để rồi sẽ được hình thành một tập thể LÍNH- với số quân cùng ám số chuyên nghiệp, mà những thứ này sẽ theo họ đến cuối đời, mãi mãi... trong tâm, trong đầu.

Tôi sống nơi đây một thời gian ngắn, chờ chuyển tiếp đến Trường Bộ Binh Thủ Đức. Qua tiếp xúc, va chạm, những âu lo, trăn trở; vài kẻ có chức vụ, những khoa bảng đã thể hiện việc làm không tương xứng với những gì họ đã có.

Những lời rao giảng cho học sinh sinh viên đượm tính nhân bản, tình tự dân tộc thực sự gây xúc động biết bao! Nhưng lúc này đây, sao cảm thấy rỗng tuếch và quá chán ngán! Cái tình tự dân tộc, lòng ái quốc không biết họ để ở nơi nào?! Cà phê đen liên tục đưa vào bao tử, kèm theo đó là khói thuốc lá phun, nhả như ống khói tàu. Thức thật khuya tán gẫu với nhau, ăn qua loa chiếu lệ như trả bữa để kiên nhẫn. Kéo dài như thế gần tháng trời, con người của họ thật mỏng.

Cả thân thể tròm tròm 36kg, để rồi khi được gọi tên đi khám sức khỏe, thì dĩ nhiên tờ giấy hoãn dịch vì lý do sức khỏe chắc như bấp nằm trong tay như họ mong muốn. Đát nước, quê hương tôi thật buồn đau với vài người con như thế, không biết vận mạng quê hương ra sao nếu có quá nhiều “tài nguyên quốc gia” loại này.

Và rồi ngày khai giảng Khoá 24 cận kề, các Trung Tâm Tuyển Mộ Nhập Ngũ Vùng chuẩn bị đưa khoá sinh về Trường Bộ Binh Thủ Đức, như chương trình ấn định của Nha Động Viên. Ở xa lo phương tiện vận chuyển bằng đường hàng không, gần thì xe vận tải. Nhà binh mà!

Phác họa kế hoạch chuyển êm ru bà rù, đầu vào đó cho khóa sinh có mặt theo thời gian dự định của Trường Bộ Binh Thủ Đức. Thế rồi đoạn đường chuyển tiếp cũng được thực hiện xong; để trên ngàn người bắt đầu một cuộc đời mới, một

phong cách sống khác, có kỷ cương, phong trần, hiên ngang và hùng dũng. Được như vậy mới trở thành một người lính trận đúng nghĩa.

Trường Bộ Binh Thủ Đức KBC 4100, thành lập từ năm 1951, với khẩu hiệu CU AN TU NGUY, là nơi đào tạo các Sĩ Quan Trung Đội Trưởng trên chiến trường. Sau đó, một số đông sĩ quan trung đội trưởng này phục vụ trong các Quân Binh Chung, Lực Lượng Tổng Trừ Bị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Qua thời gian trui luyện cầm quân chinh chiến lâu dài trên khắp các chiến trường, từ truy lùng du kích đến trận địa chiến đẫm máu ở khắp mọi nơi, từ rừng rậm núi của đồi cao nguyên, hay đồng bằng ruộng lúa, đến rừng đước, rừng tràm, nơi nước đọng sinh lây tận cùng của đất nước Việt Nam, họ đã trở thành những vị Tướng (ổng cộng 30 vị như Nguyễn Đức Thắng, Ngô Quang Trưởng, Nguyễn Khoa Nam, Lê Quang Lương, Bùi Thế Lân, Đổng Văn Khuyên, Phạm Duy Tất...v.v...) oai danh lẫm liệt trong Quân sử VIỆT NAM CỘNG HÒA.

Tọa lạc trên ngọn đồi Tăng Nhơn Phú, xã Linh Xuân Thôn, Quận Thủ Đức, Tỉnh Gia Định, cũng là nơi Tên Trường đi vào lòng những con dân Việt Nam suốt chiều dài địa lý. Từ dòng sông Bến Hải đến tận Mũi Cà Mau. Từ thành thị đến nông thôn và khắp mọi ngã đường đất nước, chắc ai ai cũng được một lần nghe người nào đó nói, hay nhắc đến tên Trường BỘ BINH cùng địa danh Thủ Đức vào những năm cuối thập niên 60.

Từ Trung Nghĩa Đài dẫn ra Cổng Số 9, với cầu Bến Nọc nằm trên con đường dẫn ra bãi tập; hai bên là vườn điều xanh um tươi mát với đồi Tăng Nhơn Phú. Từ nơi đây, ta có thể phóng tầm mắt ra xa để chiêm ngưỡng một cảnh quan thật đẹp; với những vườn đồi xanh thắm thoải thoải, điểm trong

bầu trời trong mây trắng; vài cột khói nhà máy vươn lên, cùng với dòng sông lững lờ lượn quanh nên không kém phần hữu tình. Bãi tập tại vườn điều cũng là khu Địa Hình, hành quân “tìm cọc”, hay chắm tọa độ xác định điểm đứng chính xác nhất. Có thể nói đây là địa điểm lao xao, vui vẻ cùng với các cô gánh hàng rong, bán nước giải khát. Các cô như là nữ Tiền Sát Viên Pháo Binh, hoặc là nữ Sĩ Quan Hành Quân của Tiểu Đoàn Bộ Binh. Hồng dám chê đâu! Vì khi các cô chắm dùm cho tọa độ là không bao giờ “trật số cọc”!

Bãi tập Tự Tin, cùng khẩu súng Garant “M... ở mệt” (1) trên tay như người tình nhỏ bé, ôm ấp tỉ tê tâm sự theo những giọt mồ hôi chảy dài, đắm ướt áo trận màu xanh ô liu; thành những khoanh vàng ngà sau vai, dưới bầu trời trong xanh rợp nắng, nắng gắt, bước chân đi hành ngày lẫn đêm. Đây là những bước dạo đầu theo nhạc khúc êm êm để rồi tiếp theo là trường ca chinh chiến điều linh sau này.

Trên ngàn người đổ về đây cho một khóa (K24), đồng niên kỷ không nhiều. Nhưng Đại Đội 16, Tiểu Đoàn 2 SVSQ mà vị Tiểu Đoàn Trưởng là Đại Úy Nguyễn Văn Hương, điểm mặt vừa lúta có bốn tên. Trong đó ba tên là Thiếu Sinh Quân (AET *), nên tứ quý này thương yêu dùm bọc nhau tận tình.

Sau Lễ gắn Alpha dưới trời đêm, còn gì vui hơn khi cùng ngồi trên (xe) G (gái) M (muôn) C (chồng) rời khu Chợ Nhỏ, đi phép về Thủ đô Sài Gòn! Thằng ở xa về vui với gia đình của thằng có nhà ở Sài Gòn. Riêng bốn thằng tụi này hẹn tập trung cùng nhau bát phở, với bộ đồ tiểu lễ đầu tiên, nếu đồ lính đầu đời chắc có mình ên tui thui vì ba thằng kia là Thiếu Sinh Quân. Tụi nó đã ăn mặc thứ quần áo trận, khi cái mặt tui đầy mụn trứng cá.

Đi trên đường phố Lê Lợi rồi hiên ngang chuyển qua đường phố Catina - Nguyễn Huệ rửa mắt cho đã. Từ lâu đám

này đã bỏ lại những hình ảnh tha thướt dịu dàng một thời gian rồi. Vì vậy vui chơi xả láng, sáng về sớm với nhau mọi nơi, mọi chỗ khi có dịp. Cứ hả hê với hiện tại, vì biết đâu... sau này làm gì có cơ hội đây?!

Một khoá sinh lớn tuổi, cùng khoá, cùng Đại Đội, vốn là Thầy dạy Triết ngoài đời. Có tôi trong đám xuân xanh, áo chemise trắng, quần tây xanh đỏ của Giáo Sư Trần Bích Lan, vị Thầy của năm Đệ Nhất về Luận Lý Học và Tâm Lý Học của môn Triết khô khan. Tuy nhiên, những từ ngữ triết có trừu tượng, hay khó hiểu cách mấy, qua tay ông lại trở nên đơn giản và dễ hiểu, làm cho học sinh nhập tâm lúc nào không hay.

Cùng với đầu óc tinh tế xen lẫn hài hước, nét cô hữu trong ông đi kèm những giai thoại dí dỏm trong thơ văn, đã gây thêm niềm hứng khởi cho học sinh chúng tôi về môn Triết học mới mẻ này. Do uy tín và chức phận ngoài xã hội, nên Thầy Trần Bích Lan được cử làm SVSQ Đại Diện cho Toàn Khóa 24.

Cũng nhờ vậy, Thầy cũng đỡ phần nào mệt nhọc trong huấn luyện. Do cùng Đại Đội 16, lại là học trò nhỏ của Thầy nên bản thân đã được Thầy chiếu cố tận tình về vật chất lẫn tinh thần. Thầy thấy tôi còn quá trẻ, nét thư sinh vẫn còn vương, nên đặt cho tôi nickname “chó con”. Từ đó “chó con” đã theo tôi suốt cuộc đời.

Khi gặp lại người bạn cùng Đại Đội lại cùng được đặt tên chó con, Đại Úy Phạm Văn Bình, Khôi Chiến Tranh Chính Trị Sư Đoàn TQLC (Tác giả bài thơ được Phạm Duy phổ nhạc “Năm Năm Rồi Không Gặp”, tức Chuyện Tình Buồn) ngay tại Little Saigon, anh và BĐQ Thiên Lô Nguyễn Thế Đĩnh vẫn không quên gọi tôi kèm theo nickname đó, dù rằng mình bước theo thời gian với đời đã sáu bó lẻ thêm nhiều que rồi.

Bên nhau vài tháng của giai đoạn một, Thầy có tên gọi đi ngành Quân Nhu mà lẽ ra Thầy phải về Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị thì đúng hơn. Nghe nói sau này Thầy được biệt phái về giáo chức và lại tiếp tục cái nghiệp đã mang, dạy học tại Trường Quốc Gia Nghĩa Tử cho đến năm 1975.

Cảm mến, thương kính Thầy nhưng làm sao đây, lời nhắn nhủ sau cùng: “Bảo trọng. Giữ gìn sức khỏe!” vẫn vang vọng đến nay. Từ đó không còn duyên bên Thầy. Xa cách, xa cách mãi khôn nguôi. Không một lần gặp lại. Ngay cả khi Thầy đi vào cõi hư không. Lời thơ, lời văn, lời dạy của Nguyên Sa, Hư Trúc Trần Bích Lan vẫn vương vấn trong không gian, trĩu nặng vào hồn vào lòng mọi người mãi mãi dù rằng Thầy đã liả bỏ thế gian vào ngày 18 tháng 4 năm 1988, thọ 66 tuổi. Độ tuổi vẫn còn để lại cho đời những áng văn thơ hay, lãng mạn trữ tình.

Vào lính, khi thụ huấn trong Trường Bộ Binh Thủ Đức, tôi có được những người bạn chiến hữu cùng Đại Đội, mà một người sau này là lính Trinh Sát đáng gờm. Anh cũng là nhà văn, nhà thơ quân đội có chút tiếng tăm trong văn đàn. Tên anh là Trần Quý Sách, bút hiệu Trần Hoài Thư. Lại có Lâm Chương, cùng Khóa và cùng Cọp 13 răng; mà “Cọp” này thì chuyên ở trên rừng với mấy nường của núi rừng, nên thường hay ra tắm... suối tiên.

Ngoài hai bạn đó ra, còn có BCND Lê Đắc Lực Đại Đội Trưởng, Trưởng Toán Thám Sát, Biệt Đội Trưởng của LĐ 81 BCND (cuối cùng anh vừa phụ trách Chiến Tranh Chính Trị cho LĐ 8, chăm lo đời sống cho Binh Sĩ, vừa viết văn nói lên nỗi bi hùng của người lính trận mà mình đã kinh qua cùng đồng đội) và Mũ Đỏ Đặng Hy Sinh, một đại đội trưởng có tiếng ở Tiểu Đoàn 2 ND. Những người bạn thật đáng mến trong đầu đời binh nghiệp, đáng yêu mà cũng thấy... ghét làm sao ấy! Vì thế, các bạn đã để lại trong tôi niềm tưởng

nhớ thật sâu xa.

Sau đó, thời gian vỗ cánh bay như quạ! Nơi Vũ Đình Trường, cặp cá vàng trên vai, trên ve áo trước ngực cũng theo áng mây bay đi như nước sông xuôi dòng. Đứng dậy đi các Tân Sĩ Quan! Đứng dậy, đi đáo nhậm đơn vị mới, hồi các ông Trung Đội Trưởng đáng thương!

Chiến trường, nơi đó, cành cây ngọn cỏ dễ thương kia cũng có lúc làm ta e ngại; bờ ruộng nọ, đám cỏ tranh tại rừng cây kia, hẳn có ẩn chứa vật vô tri nào hãm dọa mạng sống, hay lấy đi một phần thân thể của ta không?! Mà nơi ấy những người chiến sĩ thuộc quyền đang chờ đợi ta.



***SVSQ Hồ Công Bình,
Khóa 24 Thủ Đức***

Người Sĩ Quan Trung Đội Trưởng tò te, chưa lĩnh hội chút kinh nghiệm chiến trường nào, phải dẫn dắt chiến binh thuộc quyền vượt qua, hay khoác tay xung phong diệt địch, chiếm lĩnh trận địa. Ôi ! tất cả, tất cả bổn phận, danh dự, trách nhiệm sẽ oằn lấy đôi bờ vai mảnh khảnh ngây ngô. Lo lắng quá đi thôi!

Thiếu Sinh Quân Phạm Ngọc Châu, da trắng trẻo như con gái, vóc dáng cao lớn, đẹp trai như lực sĩ; lại là người miền Nam ăn nói rất nhỏ nhẹ. Ôi thôi! Như vậy chí...t mẹ hết mí em rồi! Mục thả dê, o ghê tụi này xin cài số dze khi có mặt hấn, ba thằng hoàn toàn buông súng đầu hàng hồng dám hó hé đâu!

Vói beret xanh đậm và hoa dù trên nón; thêm quần áo

hoa rừng, nõn nõn cười thật tươi; duy một chiếc răng... bọc vàng nhá sáng chút chút, bạn tui có vẻ mãn nguyện khi thấy có tên mình trong danh sách của binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt. Về sau tôi có gặp lại Châu, khi tôi cùng Trung Đội thanh toán xong đơn vị VC xâm nhập vào Sài Gòn-Chợ Lớn, trong đợt Tổng Công Kích đợt 2 năm Mậu Thân 68.

Ngồi quán nhậu bên hông chợ Phạm Thế Hiển, gần nhà Châu, hai thằng cụng ly. Chút rượu vào, mặt Châu đỏ rần như con gái e then, nhưng sau đó tới luôn 100%. Năm điều, bảy chuyện, tám chín cái linh tinh xong, lại kéo ra cà phê kem Mai Hương ăn kem, cà kê dê... vệt xiêm tiếp rồi ngắm em đi qua, em đi tới. Sau đó tan hàng cố gắng, về đơn vị... khò!

Chỉ có được lúc bắt chốt như thế này thôi. Từ đó, hiếm có dịp tương phùng. Xa... và xa cách mãi. Rồi đến lúc nhận hung tin năm 1972, Phạm Ngọc Châu được chuyển về nguyên quán (Tỉnh Phước Tuy) nắm giữ chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 Tiểu Đoàn 355 ĐPQ, trong khi di chuyển hành quân, đơn vị lọt ổ phục kích của VC tại Bà Tô, Quận Xuyên Mộc, Tỉnh Phước Tuy.

Dù ở trong tình thế bị vây hãm ngặt nghèo nguy hiểm, bất lợi, nhưng Châu- với khẩu M16 & M79 và Colt45 trong tay- đã ngoan cường và bình tĩnh chỉ huy Đại Đội chiến đấu chống trả quyết liệt nhiều đợt xung phong của Cộng Quân. Anh đã cùng với các chiến hữu thuộc cấp bắn đến viên đạn cuối cùng, cho đến lúc bị trúng đạn gục chết tại trận tiền.

Tôi nghe tin bạn tử trận từ nơi chiến trường xa vào lúc hoàng hôn phủ dần bãi chiến, chiều nhá nhem khu đóng quân qua đêm. Mưa rơi, mưa bắt đầu với hạt nhỏ lát phát. Hạt rớt qua cành cây kẽ lá lộp độp trên mái poncho, hạt tuôn xuôi theo dây giăng võng; đùng vào chiếc võ bọc thắt ngang hai đầu, rơi từng giọt nhỏ chạm lá rừng khô nằm vung vãi dưới

đất. Cả hai như hợp khúc âm thanh sầu buồn, nhẹ nhẹ vang trong không gian, âm ịm quá đi thôi!

*...Mưa thương ai, mưa nhớ ai
Mưa rơi như nhắc nhở, mưa rơi trong lòng tôi...*

Ngồi trên võng thông chân miên man, tâm nghẹn nghẹn thổn thức... buồn! Lần cuối cùng cho bạn, nhìn bạn cũng không làm sao thực hiện! Không về đưa tiễn bạn, lòng tôi quặn thắt. Biết làm sao đây hở Châu?!

Bây giờ vài hàng để nhớ và hoài niệm như nén nhang đến với Châu. Châu à, tình cờ gặp được con trai Châu, tôi mừng lắm! Nó không khác gì bạn. Y chang! Từ khuôn mặt, vóc dáng, đến lý tưởng cháu Anh Tuấn đang theo đuổi, làm tôi nhớ đến Châu nhiều hơn.

Phạm Trần Anh Tuấn, con trai bạn, may mắn và phước phần hơn Châu, nay là Trung Tá TQLC Hoa Kỳ, tham gia nhiều trận đánh lẫy lừng ở Iraq và Afghanistan. Hiếm hách lắm Châu ơi! Thiết nghĩ bạn cũng an lòng nơi phương đó. Xin bạn phù hộ cho quê hương Việt Nam chúng ta sớm được tự do nhé!

Ông bạn Thiếu Sinh Quân kế tiếp, một tay võ sĩ Thái Cực Đạo (một chấm) người Huế. Tui thuộc loại mun, màu da của bạn này còn mun hơn đen. Không biết có lai chút chút “bòn ơi bòn, râu na bòn” hay không? Thiếu Sinh Quân Võ Bình nhìn thật ngẫu, y chang như Phạm Ngọc Châu. Bộ đồ hoa, nón xanh đậm đội giữa trán, phía trước thêu cánh dù vàng, trông dễ bắt mắt quá đi ông ơi!

Thân thể rắn chắc, nhanh nhẹn. Khi hấn đứng trung bình tấn, từ màu da đến vị thế giống như con trâu cồ chuẩn bị vào trận húc. Nét đanh lại và nghiêm thật oai phong hiện trên gương mặt. Võ Bình khiến người ngoài trông thấy rõ nét của một cấp chỉ huy bản lãnh. Năm 1969, khi ra Trung Tâm

Huấn Luyện BĐQ Dục Mỹ, Quận Ninh Hòa, theo học khóa 37 RNSL, tôi có ghé Trại Hoàng Diệu kê bên là Hải Học Viện nằm trên bãi biển thành phố Nha Trang.

Trại này là hậu cứ của Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Nhảy Dù (sau này đổi tên thành 81BCND, và là lực lượng nòng cốt của Liên Đoàn 81 BCND). Khi đến thăm Võ Bình, hẳn có nhá thư đào cho xem. “Anh yêu, người thương của em... em thật vui khi thấy anh với cánh dù nở hoa trong bầu trời cao trong xanh, thân đong đưa, dưới chân lúc đó những cuộn khói tỏa ngược, điểm tuyết những bông tuyết nhỏ... Đẹp quá, thích quá đi thui... anh ui! (Chỗ này tui tán thêm cho... mùi!)

”Ê! Thằng Bình cọp, mày thấy sao? Thấy sao?!... tôi chỉ biết đập vai Võ Bình cười hì hì “Nhất mày, nhất mày rồ ...” và rồi theo nhóm sĩ quan Tiểu Đoàn 91 BCND kéo nhau đi uống rượu dọc theo đường Hoàng Tử Cảnh, Thành Phố Nha Trang. Điểm cuối cùng là Quán Số 1 ngoài bãi biển, vui kể gì với các bạn BCND trong những ngày tháng dưỡng quân của Tiểu Đoàn 91 BCND!

Năm 68, Võ Bình cùng Tiểu Đoàn 91 BCND giải tỏa ngã ba Cây Thị, Quận Gò Vấp. Đơn vị đã anh dũng diệt gọn VC bám trụ nơi đây với lối đánh dạ chiến, tiếp cận bằng lựu đạn. Khi LLDB giải thể, bạn tôi về Chiến Đoàn 1 Xung Kích Lôi Hồ ngoài Đà Nẵng. Vận nước suy vong, cùng nhau vào tù. Ra tù gặp nhau chỉ một lần.

Tình cờ có dịp là bạn vọt lên ghe vượt biên đến bờ Tự Do. Riêng tôi lúc đó vẫn còn lặn đạn nơi trại tù khác của Cộng Sản. Qua Mỹ, gặp lại nhau tại nhà Huỳnh Trường Thiếu Tá Phạm Châu Tài, Liên Đoàn 81 BCND, Võ Bình bạn tui trông vẫn khỏe khoắn như xưa. Giọng hát vẫn vút cao.

Tôi cùng nó hợp nhau quây, hát gậy hào hứng sôi động

trong buổi họp mặt BCND có văn nghệ văn gừng đó. Thế mà không ngờ sau đó nơi phương ấy Bắc CaLi, bạn đã bỏ bạn bè ra đi do căn bệnh ung thư quái ác. Võ Bình, chắc mi đã gặp Phạm Ngọc Châu rồi hi?! Hy vọng hai người vui và về vơi, vói nhiều chuyện hay nghe.

Những người bạn cùng trang lứa, có cùng những suy tư vói nhau, được rèn luyện trong môi trường tập thể; gắn bó yêu thương nhau như một gia đình, nên dễ đồng cảm nhau trong cuộc đời. Lẽ ra vói người bạn này, Thiếu Sinh Quân Nguyễn Thái Hòa, hẳn ra phải hơi lì một chút chứ, như Phạm Ngọc Châu như Võ Bình chứ! Nhưng cu cậu bị “Cọp liếm” như tôi khi ra trường, lại hoảng lên và từ chối, rồi về đảo nhậm Sư Đoàn 5 BB. Ở đâu cũng đánh đấm diệt thù, thì đơn vị tác chiến nào cũng vậy mà thôi! Ở đây vói em, em cảm ơn mà!

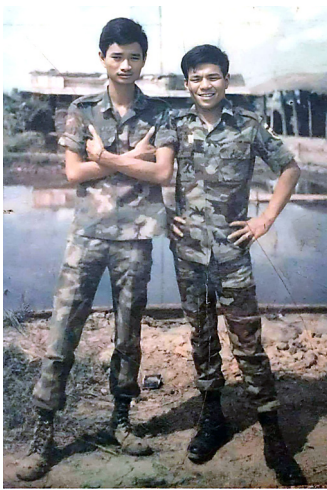
Ngay lúc ấy tôi buồn vì thằng bạn mình thân nhất, lại không chịu cùng tôi về ở vói ông nhà Cọp. Khuyên mãi cũng đành chịu thua, theo ý bạn. Từ đạo ấy, Hòa về Tiểu Đoàn bàng tím của Trung Đoàn 7 Sư Đoàn 5 BB tại Bình Dương. Gặp gỡ nhau nơi chợ Búng, Lái Thiêu vui ra phết. Gặp nhau được là vui rồi!

Chiến sự khu miền Đông có chút sôi động, nên BĐQ nhận lệnh tăng phái cho lãnh thổ trách nhiệm của Sư Đoàn 5 BB. Do gần nhau, nên chúng tôi thường vào tần số nội bộ, hú hò nhau. Tỉnh thoảng vì vút ra Bình Dương. Hứng hơn nữa thì dọt về Sài Gòn thăm “em”. Phép tắc, sự vụ lệnh đảng hoàng trong tay, nên tha hồ dung dăng, dung dề.

Cứ thế mà đú đờn tại nhà mẹ Hòa bên Khánh Hội, rồi ra Thanh Bạch ăn sáng, tản bộ qua Thanh Thế làm một tí rượu, về quán kem Mai Hương đầu hót tiếp cho bỏ những ngày vất vả, đĩa đeo. Chơi cho cạn láng tiền! Mà thật ra, tiền có nhiều nhỏi gì đâu! Có lúc phải ghi sổ, cầm đờ. Vui đó rồi chia

tay nhau, mỗi thằng mỗi hướng đón xe về đơn vị, tiếp tục trôi nổi theo dòng đời chinh chiến.

Sau Mậu Thân, chiến trường sôi động hẳn lên. Chiến trận bùng lên với nhiều trận đánh lớn. Ta và địch đã tung những đại đơn vị vào trận đánh, so kè với nhau, sau khi ta càn quét Cục R hậu phương rộng lớn của VC bên Kampuchia. Từ đó tôi mất liên lạc với Hòa.



Tại Cầu Xáng, Mật Khu Lê Minh Xuân, Đức Hòa cùng đồng đội viên Tiểu Đoàn, 1969.

Năm 1972, địch phản công trên khắp mặt trận, gây rối khắp nơi. Cuối cùng nổ ra ba mặt trận lớn trên ba quân khu. Tại Vùng 1 Giới Tuyến 17, Việt Cộng đem đại quân bất thần xâm nhập vùng phi quân sự; chọc thủng phòng tuyến của hai trung đoàn thuộc Sư Đoàn 3 BB, đe dọa Tỉnh Quảng Trị và Kinh Đô Huế.

Liên Đoàn 5 BĐQ cùng với Liên Đoàn 4 BĐQ được đưa ra vùng hỏa tuyến, hầu ngăn chặn Cộng Quân xâm lăng. Trong khi đó, nơi Vùng 3, Hoà bạn tôi cùng đơn vị Sư Đoàn 5 BB hứng mũi bôn tập, tấn kích bao vây, chia cắt của các Sư Đoàn Cộng quân với xe tăng T54, PT76 và trọng pháo 130 ly, cùng các loại hỏa tiễn 110ly, 120ly pháo kích ào ạt vào thị xã An Lộc, thuộc tỉnh Bình Long.

Thế mà Sư Đoàn 5BB của bạn tôi vẫn đứng vững nơi tuyến đầu, cùng với Liên Đoàn 3 BĐQ, Liên Đoàn 81 BCND tăng phái và các Tiểu Đoàn ĐPQ & NQ của tỉnh Bình Long giữ vững Thị xã An Lộc không rơi vào tay Cộng quân.

Dù chịu nhiều tổn thất phần trong cuộc di tản chiến thuật trên Đại Lộ Kinh Hoàng ngoài Quảng Trị, Liên Đoàn 5 BĐQ vẫn sau đó xuôi Nam, giải tỏa các quận Đất Đỏ, Long Điền thuộc tỉnh Phước Tuy, rồi vào miền Đông, theo Quốc Lộ 13 đánh vào Suối Tàu Ô, hầu cắt vòng vây của địch tại An Lộc, lúc đó đang được Sư Đoàn 5 BB đảm trách phòng thủ.

Biệt Động Quân được không vận vào An Lộc thay cho Sư Đoàn 5BB cùng Liên Đoàn 81 BCND rút ra tạm nghỉ dưỡng quân. Trong khi chờ hoán đổi vị trí, Hòa không may mắn vướng phải đầu đạn M79 khi anh đi họp về và tử thương, lúc nhảy xuống hồ cá nhân bên đường, để tránh pháo của Cộng Quân rớt vào thị xã. Hòa đã lên đại úy ngay mặt trận, và thêm một lon nữa bên hàng nển lưng linh.

Dù biết đời của chiến binh giữa Sống và Chết chỉ cách nhau bằng tờ giấy mong manh, nhưng vẫn thấy cay đắng làm sao! Chưa xót quá! Thương bạn, chạnh nghĩ đến ta chỉ có tiếng thở dài... áo nã! Một người bạn thân đồng khóa nữa ra đi về nơi miền viễn.

Chưa rửa sạch chân đã vội lên bàn thờ, thêm niềm tưởng nhớ, thêm trần trở khôn nguôi cho quê hương và thêm lời nguyện cầu cho bạn, cho đồng đội ra đi và cho mọi người vượt qua khổ nạn chung của quê hương Việt Nam.

Sống chết là một định luật, một chiếc cầu mà ai cũng phải đi qua. Giọt sương khuya đọng lại trên lá trên cỏ long lanh lúc ban mai. Chiếc lá vàng rời cành đong đưa nhẹ phủ mặt đất lúc hoàng hôn. Mọi tạo vật, từ một giọt sương, một chiếc lá cho đến con người, nếu có sinh thì phải có diệt. Biết vậy, nhưng sao vẫn ngâm ngùi tưởng nhớ!

Giờ một mình ngồi đây, mắt nhắm lại trong tĩnh lặng, hình dung đến vị thầy khả kính Trần Bích Lan và nhớ cả bọn Châu, Võ Bình, Thái Hòa và Bình “chó con”. Ngày đó

thường gom nhau bên quầy của quán Diệm Song, nằm bên trái đường ra Cổng Số 9; và lại Đại Đội 16 đối diện xéo xéo quán cô Kỳ, nên rảnh rỗi và khi có dịp là bốn thằng nhào qua quán, tán vô, tán ra rồi tán phét cô Kỳ.

Châu ngậm miệng, cười như ăn chắc. Thằng trâu nước Võ Bình trêu chọc hì hì, Bình “chó con” đốc xúi, Hoà thì mặt đỏ ngậm miệng nheo mắt. Không biết nó nghĩ gì, ngậm miệng để hốt... tiền chẳng? Rốt cuộc cũng không đâu ra đâu, “em” Kỳ vẫn ngàn năm thao diễn nghĩ, để những khoá sau các SVSQ khóa đàn em có nơi để vui và có chuyện, nhiều chuyện để nhắc nhớ sau này.

Thêm vào những lúc khác, chúng tôi thường lén qua khu Thiết Giáp ăn nhậu, cùng nhau ghi sổ và cùng nhau trả tiền, vì nơi đó mấy bà vợ của mấy ông hạ sĩ quan cơ hữu của Quân Trường ở nhà cùng con cái. Đến chiều tối mấy bà mở quán ăn nhậu nho nhỏ để kinh doanh, phụ chồng với đồng lương ít ỏi, kiếm sống qua ngày đoạn tháng.

Chiều tối bán quán, sáng gánh hàng ra bãi tập chào mời. Thứ nhất, được cái thức ăn ngon rẻ, thứ hai cho ghi sổ và thứ ba, chỉ mảnh đất SVSQ thực tập ngoài bãi được suôn sẻ rút ngắn thời gian. Về vấn đề an ninh, thì lo lắng chi cho mệt! Họ là vợ con của quân nhân cơ hữu tại Trường Bộ Binh, tất nhiên đã phải qua giai đoạn sưu tra lý lịch của ban An Ninh Quân Đội và Cảnh Sát địa phương (quận Thủ Đức).

Họ toàn là phái nữ gồm các bà và các cô. Miệng họ ngọt oi là ngọt! Lời mời mọc vừa thốt ra, liền theo đó là nụ cười tươi như hoa rạng rỡ với chút chút duyên dáng, làm đám SVSQ cảm thấy tim, can, tỳ, vị, ngọt như đường cát, mát như đường phèn. Nghe những cái miệng dẻo quẹo như vậy thì khi được giải lao sau giờ học ngoài bãi, giữa trời nóng bức làm cơ thể thấm mệt, thì làm sao đây, má oi!?

Vì vậy, đám SVSQ không dám từ chối chơi ghi sỏ luôn. Những lúc tại phòng hay vọng gác, lại còn thêm pha chọc phá trêu ghẹo mấy cô bán hàng về đêm. Chỉ cần ghi tên họ. Phần còn lại mấy cô mấy bà nắm rõ hết. Anh ở Trung Đội mấy Đại Đội mấy và ai là Sĩ Quan Cán Bộ trông coi, thì chạy đi đâu!?

Đừng hòng quyệt nợ với tụi này à ghen! Tới cuối tháng, đến kỳ lãnh lương là có bốn phận “ma rốc, móc ra” trả nợ dùm. Cứ tuần tự như thế cho đến ngày cả đám cùng hợp ca, hát “ò e rôbe đánh đu. Tarzan nhảy dù. Zorro bắn súng”, chuẩn bị thao tác quỳ xuống, đứng lên thì mới coi như thên thang cử bộ trên đường nợ nần.

Đó là cái tật của bốn thằng quý yêu con, hay của những anh em SVSQ khác. Trước đây, bây giờ và sau này, chắc là giống nhau vì cả đám trước và sau, đều học chung một sách dành riêng bọn đàn ông mà! Sao những hình ảnh như thế vẫn vương vấn mãi trong tôi đến tận bây giờ?! Có lẽ cho đến khi xuống lỗ, tất cả... tất cả vẫn luôn đậm nét trong tôi. Ôi, cảm khái cách gì! Châu, Bình, Hòa các bạn chiến hữu của tôi ơi!

Tôi thật ngạc nhiên và cảm thấy là lạ sao ấy! Khi tôi vừa dứt những dòng chữ tưởng nhớ về Châu, đột nhiên điện thoại reo vang. Cứ nghĩ ai đó gọi, cầm cellphone thì tên con của Phạm Ngọc Châu xuất hiện. Kỳ lạ không?! Trong tôi như có linh cảm những thằng bạn nơi xa xăm mịt mừng biết tôi đang tưởng nhớ, đang nghĩ xấu và viết không hay về mình, nên đã có ý cảnh báo là “Tụi tao vẫn nghĩ đến mày trên dương thế đó! Liệu hồn mà bóc phét đi nghe con!”

Tôi thuật lại hiện tượng này cho Phạm Trần Anh Tuấn, con trai của Châu. Anh Tuấn cho biết ”Con muốn gửi hình ba con mặc áo Saut dù và đội mũ LLĐB, cùng hình ảnh vợ chồng con tham dự ngày Đại Hội 31 ND cho chú làm kỷ niệm.” Y chang dòng tư tưởng đã viết về bạn! Một sự

trùng hợp ngẫu nhiên chăng? Dù gì thì sự kiện xảy ra vẫn để thêm dấu ấn nữa trong tôi. Gói ghém nó cùng với thương yêu trong cái tình bạn nơi KBC4100 và bước khởi đầu là Linh.

Các bạn của tôi ơi! Cũng màu áo hoa rừng, nhưng khác màu mũ, màu huyết bầm không xanh thắm của rừng như các bạn. Vết và qua nhiều chiến dịch, máu và nước mắt rơi vãi ngay từ lúc nhập cuộc. Tôi thực sự là thành Trung Đồi Trưởng một đơn vị tác chiến như các bạn, kể từ đó nước mắt đã khô đi nhưng máu vẫn đỏ nơi trận chiến.

Đôi khi ngồi nhớ lại, lúc bị thương về nằm Tổng Y Viện Cộng Hòa, chiều chiều tôi cùng cả đám bệnh nhân ngoại thương ra ngồi xếp hàng dọc, theo lề đường trước phòng dưỡng bệnh; với đôi nạng gỗ dựa bên hông, nằm trên lề đường theo dõi cuộc thi chạy đua của đám thương binh sút càng gãy gọng. Thương binh đua xe lăn bằng đôi tay, hay khập khễnh chạy đua chỉ với một chiếc nạng hay cả cặp, rồi cả đám cùng nhau ngả nghiêng cười ha hả từ lúc hoạt cảnh bắt đầu cho tới khi chấm dứt.

Trong gian nguy sinh tử, lúc bị loại khỏi vòng chiến, bằng trực thăng hay xe tản thương đưa về nằm điều trị thương tích; người chiến binh không đợi chờ một sự thương xót nào của ai, luôn tìm đến với nhau để chia sẻ những hiểm nguy, mất mát, vui buồn trong cuộc chiến mà chỉ những người ở trong hoàn cảnh đó mới hiểu và cảm thông cho nhau. Anh chiến binh tiền tuyến ơi, phải thế không anh?

40 năm đã đi qua. 40 năm nước mắt, nhà tan để lại bao khổ đau cho mọi người dân nước Việt. Kể trong tù, người lây lất đói khổ ngoài xã hội. Các bạn nơi nao tôi mãi gọi trong lòng. Khi ngồi, khi nằm chợt nghĩ về Quê hương đất nước, không bao giờ thiếu vắng hình ảnh các bạn và đồng đội ở từng góc cạnh của cuộc đời, mà chúng ta đã sống bên nhau thật an lành. Nhất là những ngày xưa thân ái nơi KBC 4100.

Các bạn bỏ tôi ra đi khá lâu. Thời gian có thể của một đoạn đường đời và cũng có thể đầu đó của một kiếp người như các bạn chẳng hạn. Vĩnh biệt nhau mãi mãi, chiến trường ngăn bước tôi không tiễn các bạn một đoạn đường đến nơi an nghỉ ngàn thu, sự cảm thông của nhau qua tâm linh hẳn phần nào nói lên cái tình đồng đội.

Sinh ký tử quy. Hay đã là chiến binh có mấy người trở lại! Định mệnh do tạo hóa sắp đặt cho mỗi con người. Các bạn sớm bước về cõi ấy và đã được an nhàn lãng du, còn tôi đây không biết có phải nhờ hưởng đức từ kiếp trước, hay do tâm để được an lành. Nhưng dù sao đoạn đường đó ai ai cũng phải đi qua.

Châu, Bình, Hòa các bạn của tôi ơi! Mãi mãi trong tâm tưởng của tôi, các bạn là những thằng bạn không có lời nói bỏ nhau. Vì ngay thời gian đầu nơi KBC 4100, hình ảnh của bốn thằng, gắn bó nhau thật sâu đậm, đã để lại trong tâm khảm tôi đầy đủ hỉ, nộ, ái, ó. Bởi vậy, tôi mãi mãi không quên và sẽ không bao giờ quên được trên bước đường lưu vong.

Xin gửi lời thương nhớ theo áng mây trôi đến các bạn thân yêu của tôi... Cảm khái cách gì! Các Bạn ơi!

Viết lại trong tháng 4, 40 năm Quốc Hận 2015

(*) AET= Association Des Anciens Enfants De Troupe.

Giới quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa gọi Thiếu Sinh Quân là ANH EM TA.